Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9022.14.00

Mã HS	9022.14.00
Mô tả hàng hóa	Thiết bị sử dụng tia X hoặc tia phóng xạ alpha, beta, gamma hoặc các bức xạ ion hóa khác, có hoặc không dùng cho mục đích y học, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y, kể cả thiết bị chụp hoặc thiết bị điều trị bằng các tia đó, ống phát tia X và thiết bị tạo tia X khác, thiết bị tạo tia cường độ cao, bảng và bàn điều khiển, màn hình, bàn, ghế và các loại tương tự, dùng để khám hoặc điều trị / - Thiết bị sử dụng tia X, có hoặc không dùng cho mục đích y học, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y, kể cả thiết bị chụp hoặc thiết bị điều trị bằng tia X: / - - Loại khác, sử dụng cho mục đích y học, phẫu thuật hoặc thú y
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	09/11/2026 11:32:35
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90221400/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18129
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18129
Thuế GTGT (VAT)	5/8/10	5 / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18129
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17447
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17376
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17376
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17376
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17376
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17376
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17376
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17432
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17432
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17432
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17432

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17432
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17432
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17433
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17433
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17433
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17433
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17433
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17433
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17438
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17394
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17390
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17390
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17390
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17390
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17390
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17390
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17436
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17436
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17436
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17436
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17436
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17436
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17498
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17498
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17498
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17498

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17498
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17498
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17474
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17474
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17474
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17474
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17474
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17474
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17469
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17469
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17469
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17469
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17469
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17469
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17499
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17499
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17499
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17499
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17499
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17499
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17498
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17498
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17498
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17498
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17498
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17498

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17592
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17592
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17592
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17592
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17592
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17592
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17592
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17461
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17461
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17461
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17461
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17461
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17461
RCEP B	2022	2022	0	B!D17461
RCEP B	2023	2023	0	B!E17461
RCEP B	2024	2024	0	B!F17461
RCEP B	2025	2025	0	B!G17461
RCEP B	2026	2026	0	B!H17461
RCEP B	2027	2027	0	B!I17461
RCEP C	2022	2022	0	C!D17459
RCEP C	2023	2023	0	C!E17459
RCEP C	2024	2024	0	C!F17459
RCEP C	2025	2025	0	C!G17459
RCEP C	2026	2026	0	C!H17459
RCEP C	2027	2027	0	C!I17459
RCEP D	2022	2022	0	D!D17458

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17458
RCEP D	2024	2024	0	D!F17458
RCEP D	2025	2025	0	D!G17458
RCEP D	2026	2026	0	D!H17458
RCEP D	2027	2027	0	D!I17458
RCEP E	2022	2022	0	E!D17462
RCEP E	2023	2023	0	E!E17462
RCEP E	2024	2024	0	E!F17462
RCEP E	2025	2025	0	E!G17462
RCEP E	2026	2026	0	E!H17462
RCEP E	2027	2027	0	E!I17462
RCEP F	2022	2022	0	F!D17461
RCEP F	2023	2023	0	F!E17461
RCEP F	2024	2024	0	F!F17461
RCEP F	2025	2025	0	F!G17461
RCEP F	2026	2026	0	F!H17461
RCEP F	2027	2027	0	F!I17461
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16371
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16371
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16371
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16371

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

DOC-002	ORANGE	Giấy phép / danh mục quản lý	Chính sách mặt hàng tham chiếu danh mục quản lý: TB y tế QSD cấp NK (08/2023/TT-BCT - PL1.III)		08/2023/TT-BCT	Xác minh hàng hóa có thuộc diện giấy phép, cấm hoặc hạn chế theo văn bản nêu trên.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “5/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9022.14.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9022.14.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18129), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
TB y tế QSD cấp NK (08/2023/TT-BCT - PL1.III)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.